

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HS-ST  
Ngày: 14- 8 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Tú;

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Kim Huế; ông Nguyễn Tuyết;

**Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST - HS, ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Quan S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: Quảng Nam; Nơi ĐKKTT: Tổ X, phường L, TP. B, Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện B, Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Nguyễn Đình T và bà: Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/06/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 52A/2013/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/7/2015. Đến nay chưa thi hành xong phần án phí HSST và DSST; bị bắt và tạm giam từ ngày 09/04/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Thị Uyên M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1996; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKTT: Thôn C, xã L, huyện B, Lâm Đồng; nơi cư trú: Phòng số X, nhà trọ "Nguyệt Ánh", địa chỉ: Số Z đường T, Tổ N, phường L, TP. B, Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: (Không rõ) và bà: Danh Thị Diễm Ph; chồng: Chưa có; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/04/2023 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 09/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B phối hợp với Công an phường L, thành phố B tiến hành kiểm tra đối với Trương Thị Uyên M tại khu vực hành lang phía trước cửa phòng số X, nhà trọ "Nguyệt Ánh", địa chỉ: Số Z, đường T, Tổ N, phường L, thành phố B do nghi vấn đang thực hiện hành vi

“mua bán trái phép chất ma túy”. Qua kiểm tra, Công an thành phố B phát hiện trong túi quần phía trước bên phải mà Trương Thị Uyển M đang mặc có 01 gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 04cm x 06cm chứa chất tinh thể nghi là ma túy. Theo M khai nhận 01 gói nylon mà M đang cất giấu trong túi quần có chứa chất tinh thể là ma túy đá mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Do đó, Công an thành phố B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Trương Thị Uyển M về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ, niêm phong số ma túy nói trên.

Tiếp tục kiểm tra bên trong phòng số X, nhà trọ "Nguyệt Ánh", Công an thành phố B phát hiện trong phòng có Nguyễn Đình Quan S đang nằm trên một giường gỗ có nệm màu hồng, đỏ. Công an thành phố B phát hiện phía dưới tấm nệm ở cuối giường nơi S đang nằm có 01 khẩu trang y tế màu xanh, trắng, mặt trong khẩu trang khoét 01 lỗ nhỏ cất giấu bên trong các đồ vật gồm: 01 gói nylon hàn kín kích thước 1,5cm x 02cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói nylon hàn kín kích thước 1,8cm x 02cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 ống hút nhựa kích thước 01cm x 03cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Theo S khai nhận: 02 gói nylon hàn kín và 01 ống hút nhựa có đặc điểm nói trên bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đều là ma túy đá của S tàng trữ trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời. Công an thành phố B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình Quan S về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nói trên.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 07/4/2023 Nguyễn Đình Quan S đón xe ô tô đi từ khu vực ngã ba Q, Phường X, TP. B xuống ngã tư A, quận G, Tp. Hồ Chí Minh mục đích tìm mua ma túy đá mang về TP. B vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Tại đây, S hỏi mua của 01 người nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân lai lịch) khối lượng “một hộp 10” ma túy với giá 6.300.000 đồng tuy nhiên người này hẹn S trưa ngày hôm sau quay lại lấy. Đến trưa ngày 08/4/2023, S quay lại điểm hẹn mua ma túy rồi đón xe về lại TP. B và đến phòng trọ của Trương Thị Uyển M ở phòng số X, nhà trọ Nguyệt Ánh, số Z, đường T, Tổ N, phường L, thành phố B. Tại đây, Nguyễn Đình Quan S đã bán cho Trương Thị Uyển M “một hộp 5” ma túy đá (khoảng 05 gam) với giá tiền 3.200.000 đồng, M đưa trước cho S số tiền 1.200.000 đồng và hẹn khi nào bán xong số ma túy nói trên sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau đó, S đi về nhà ở Thôn K, xã L, huyện B, Lâm Đồng còn M đã bán cho một người tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) “nửa hộp 5” (khoảng 2,5 gam) ma túy với giá 2.000.000 đồng. Đến sáng ngày 09/4/2023, M sử dụng điện thoại di động chuyển khoản qua ví điện tử Momo cho S 03 lần với tổng số tiền là 500.000 đồng để thanh toán tiền mua ma túy và thiếu lại S số tiền 1.500.000 đồng. Đến trưa ngày 09/4/2023, S mang số ma túy còn lại chia thành 02 gói nylon hàn kín và 01 ống hút nhựa rồi đi đến phòng trọ của M chơi. Khi S đang ở phòng trọ của M thì Tý tiếp tục hỏi mua ma túy nên M mang theo 01 gói nylon có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 04 x 06cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng khoảng 01gam đi đến khu vực hẻm đường Phan Đình Phùng, Phường 2, TP. B để bán cho T. Tuy nhiên, khi M đến nơi thì T nói cần mua số lượng ma túy là nửa hộp 5 (2,5 gam) nên M nhắn tin hỏi S để lấy thêm ma túy rồi báo lại cho T. T đồng ý mua nhưng xin mua thiếu, khi nào có sẽ trả sau nên M không đồng ý bán cho T nữa mà đi về lại phòng trọ. Khi vừa về đến khu vực trước cửa phòng số 02 của M thuê thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra thu giữ trên người M 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, Công an tiến hành kiểm tra phòng trọ của M thì phát hiện Nguyễn Đình Quan S đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nylon và 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy đá nên đã lập biên bản phạm tội quả

tang đổi với Trương Thị Uyển M và Nguyễn Đình Quan S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 413/KL- KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon và một ống nhựa (thu của Nguyễn Đình Quan S vào ngày 09/4/2023) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4413g, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 414/KL- KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (thu trong túi quần của Trương Thị Uyển M đang mặc vào ngày 09/4/2023) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8264g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Đình Quan S có hành vi mua bán trái phép là 1,2677 gam, loại Methamphetamine; Khối lượng chất ma túy mà Trương Thị Uyển M có hành vi mua bán trái phép là 0,8264 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tạm giữ: 02 phong bì niêm phong số 413/2023-PC09; 02 phong bì niêm phong số 414/2023-PC09; 01 khẩu trang y tế màu xanh – trắng, mặt trong của khẩu trang có 01 lỗ thủng, thu của Nguyễn Đình Quan S sử dụng để cất giấu ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 865073042765959, gắn sim số 0345851187 của Nguyễn Đình Quan S sử dụng để liên lạc, trao đổi bán ma túy đá cho người khác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei: 861438050496157, gắn sim số 0912057421 của Trương Thị Uyển M sử dụng để liên lạc, trao đổi bán ma túy đá cho người khác.

Tại Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSBL, ngày 04 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Quan S và Trương Thị Uyển M về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo S từ 04 đến 05 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo M từ 02 đến 03 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 413/2023-PC09; 02 phong bì niêm phong số 414/2023-PC09; 01 khẩu trang y tế màu xanh – trắng, mặt trong của khẩu trang có 01 lỗ thủng. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 865073042765959, gắn sim số 0345851187; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei: 861438050496157, gắn sim số 0912057421. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 08/04/2023 tại phòng số X, nhà trọ Nguyệt Ánh, địa chỉ: Số Z đường T, Tổ N, phường L, TP. B, Nguyễn Đình Quan S đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,8264g ma túy loại Methamphetamine cho Trương Thị Uyển M. Sau khi mua ma túy từ S, đến khoảng 14 giờ ngày 09/4/2023, khi M đang mang 0,8264g ma túy loại Methamphetamine bán cho người khác thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình kiểm tra nơi ở của M thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình Quan S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,4413g ma túy loại Methamphetamine mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Tổng khối lượng bị cáo S mua bán là 1,2677 gam, loại Methamphetamine. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo S và M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S là người có nhân thân xấu, khi phạm tội có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội khi đang có thai, quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT Công an TP. B tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong số 413/2023-PC09; 02 phong bì niêm phong số 414/2023-PC09; 01 khẩu trang y tế màu xanh – trắng, mặt trong của khẩu trang có 01 lỗ thủng xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 865073042765959, gắn sim số 0345851187; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei:

861438050496157, gắn sim số 0912057421 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đình Quan S** và **Trương Thị Uyển M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Quan S** 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trương Thị Uyển M** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 02 phong bì niêm phong số 413/2023-PC09; 02 phong bì niêm phong số 414/2023-PC09; 01 khẩu trang y tế màu xanh – trắng, mặt trong của khẩu trang có 01 lỗ thủng; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 865073042765959, gắn sim số 0345851187; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei: 861438050496157, gắn sim số 0912057421.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ ngày 14 tháng 8 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuyết; bà Nguyễn Thị Kim Huế;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023; đối với: Nguyễn Đình Quan S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987; tại: Quảng Nam; Trương Thị Uyển M; tên gọi khác Không; sinh năm 1996; tại Lâm Đồng.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,  
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đình Quan S** và **Trương Thị Uyển M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Quan S** 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trương Thị Uyển M** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Biểu quyết: 3/3;

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 02 phong bì niêm phong số 413/2023-PC09; 02 phong bì niêm phong số 414/2023-PC09; 01 khẩu trang y tế màu xanh – trắng, mặt trong của khẩu trang có 01 lỗ thủng; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 865073042765959, gắn sim số 0345851187; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei: 861438050496157, gắn sim số 0912057421.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).* Biểu quyết: 3/3;

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Biểu quyết: 3/3;

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo. Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 14 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng

nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**